TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/DS-ST
Ngày: 20-11-2023
V/v tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Ông Trần Văn Liêm.

-***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Đinh Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 458/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về "tranh chấp tiền hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1973. HKTT: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Diễm T, sinh năm 1991. HKTT: Ấp B, xã N, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà G có mặt, bị đơn bà T xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn (bà Phạm Thị G) trình bày:

Nguyên đơn và bà Hoàng Thị Diễm T là hàng xóm, có quen biết nên bà T có chơi các dây hụi do nguyên đơn làm chủ. Bà T đã hốt hụi nhưng không đóng tiền hụi chết cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã yêu cầu nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiện việc trả tiền hụi nên đã yêu cầu bị đơn làm giấy xác nhận hụi tổng số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) và cho bị đơn trả dần

hàng tháng 1.000.000 đồng từ tháng 8/2023. Tuy nhiên, sau đó bị đơn không thực hiện việc trả tiền theo thoả thuận nên nguyên đơn khởi kiện ra toà.

Theo đơn khởi kiện, bà G yêu cầu bà T trả tổng số tiền còn nợ là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ngoài ra, nguyên đơn không cung cấp chứng cứ, không trình bày ý kiến gì khác.

Theo bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và quá trình tham gia tố tụng, ý kiến bà Hoàng Thị Diễm T thể hiện:

Bà T xác định có nợ hụi của bà G số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) theo giấy nhận hụi mà nguyên đơn cung cấp. Do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả được, bà T xin trả dần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán,Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt, bị đơn xin vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà G có mặt, bị đơn bà T vắng mặt nhưng đã có ý kiến trình bày, có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà G yêu cầu bị đơn bà T phải thanh toán số tiền hụi còn nợ là 23.000.000 đồng. Bà T hiện đang cư trú tại ấp B, xã N, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là tranh chấp tiền hụi.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà G yêu cầu bà T thanh toán số tiền còn nợ là 23.000.000 đồng theo giấy nhận hụi có chữ ký xác nhận của bà T. Bị đơn bà T

thừa nhận có nợ tiền hụi của bà G số tiền 23.000.000 đồng theo giấy nhận hụi do nguyên đơn cung cấp. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T đã nhận đủ tiền hụi nhưng không thanh toán tiền hụi theo thoả thuận. Yêu cầu của bà G về việc buộc bà T thanh toán số tiền 23.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 217, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị G đối với bị đơn bà Hoàng Thị Diễm T về việc "tranh chấp tiền hụi".

Buộc bà Hoàng Thị Diễm T có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị G số tiền là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hoàng Thị Diễm T phải chịu 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Thị G số tiền 575.000 đồng (năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009474 ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/11/2023).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Tuyền